

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 11

PHẦN A: TRẮC NGHIỆM.

Câu 1. Thành tựu trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam (bắt đầu từ 1986) đạt được là:

- A. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài.
- B. Hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- C. Đưa đất nước phát triển trở thành con rồng kinh tế ở Châu Á.
- D. Việt Nam trở thành vựa lúa lớn nhất thế giới.

Câu 2. Thành tựu to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội mà Việt Nam đạt được từ công cuộc đổi mới (1986), đã khẳng định

- A. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam.
- B. Việt Nam đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ hiện đại hóa đất nước.
- D. Việt Nam trở thành nước có nền kinh tế công nghiệp phát triển.

Câu 3. Trước những khó khăn, thách thức và chính sách cấm vận của Mỹ, từ năm 1991 nhân dân Cu-ba vẫn quyết tâm

- A. đi theo con đường quân chủ lập hiến.
- B. đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- C. đi theo con đường tổng thống Liên bang.
- D. đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1985) và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là

- A. tiến hành cải tổ chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.
- B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, cải cách và mở cửa.
- C. đều được tiến hành khi đất nước lâm vào khủng hoảng.
- D. củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 5. Trong 30 năm thực hiện đường lối cải cách (1978 - 2008), Trung Quốc đã đạt được thành tựu nào sau đây về kinh tế?

- A. Là quốc gia thứ ba thế giới có tàu và người bay vào vũ trụ
- B. Thiết lập được quan hệ đối ngoại với hầu hết các quốc gia
- C. Là cường quốc xuất khẩu vũ khí và trang thiết bị quân sự
- D. Là quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất thế giới.

Câu 6. Từ năm 1991 đến nay, Quốc gia nào sau đây **không** xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc.
- B. Cuba.
- C. Ấn Độ.
- D. Việt Nam.

Câu 7. Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?

- A. Giúp Trung Quốc trở thành cường quốc tư bản chủ nghĩa.
- B. Tạo điều kiện cho sự hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực.
- C. Đưa Trung Quốc trở thành một trong các con rồng châu Á.
- D. Đưa cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp thành xu thế chủ đạo.

B. Câu 8. Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước Xã hội chủ nghĩa là cơ sở vững chắc để

- A. khẳng định sức sống của chủ nghĩa xã hội.
- B. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- C. khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.
- D. tiến hành chiến tranh thế giới lần thứ ba nhằm đưa toàn thế giới đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Một trong những nguyên nhân chung dẫn đến thắng lợi của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc và công cuộc đổi mới ở Việt Nam là

- A. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản.
- C. tận dụng các yếu tố bên ngoài để phát triển.
- B. sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước Đông Âu.
- D. lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào.

Câu 10. Trong thời gian đầu của thế kỉ XVI, thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua

- A. hoạt động buôn bán và truyền giáo.
- B. hoạt động thể thao và du lịch.
- C. hoạt động chiến tranh xâm lược.
- D. hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Câu 11. Sự khủng hoảng, suy thoái về chính trị, kinh tế, xã hội của chế độ phong kiến các nước Đông Nam Á được biểu hiện qua

- A. nhiều cuộc nổi dậy chống lại chế độ phong kiến.
- B. kinh tế tư bản chủ nghĩa bị kìm hãm, chèn ép.
- C. cuộc đấu tranh giữa tư sản và vô sản ngày càng gay gắt.
- D. nhiều cuộc chiến tranh xâm lược diễn ra.

Câu 12. Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha (1898), Phi-lip-pin trở thành thuộc địa của nước nào?

- A. Mỹ.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Bồ Đào Nha.
- D. Pháp.

Câu 13. Đến cuối thế kỉ XIX, ba nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) đã trở thành thuộc địa của

- A. Thực dân Pháp.
- B. Thực dân Anh.
- C. Thực dân Hà Lan.
- D. Thực dân Tây Ban Nha.

Câu 14. Về kinh tế, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách bóc lột, khai thác nhằm

- A. phục vụ lợi ích cho chính quốc.
- B. tạo điều kiện cho kinh tế thuộc địa phát triển.
- C. phát triển hài hòa các ngành kinh tế ở chính quốc.
- D. phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở thuộc địa.

Câu 15. Về văn hóa – xã hội, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách

- A. mở lớp dạy học, du nhập văn hóa phương Tây.
- B. chính sách “ngu dân”, áp bức văn hóa.
- C. phát triển giáo dục, hòa hợp về văn hóa.
- D. thực hiện cải cách nâng cao dân trí.

Câu 16. Mục tiêu cao nhất trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. độc lập dân tộc.
- B. đòi tự do trong kinh doanh.
- C. cải cách dân chủ.
- D. đòi quyền tự quyết dân tộc.

Câu 17. Năm nước sáng lập ASEAN là

- A. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan.
- B. In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan.
- C. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.
- D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Thái Lan.

Câu 18. Tận dụng thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8/1945), quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đã nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập?

- A. Lào.
- B. Phi-líp-pin.
- C. Thái Lan.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 19. Sau khi giành được độc lập, đâu là nguyên nhân chủ yếu giúp cho các nước Đông Nam Á thành công trong công cuộc tái thiết đất nước?

- A. Tinh thần tự lực, tự cường.
- B. Sự viện trợ của đồng minh.
- C. Tính ưu việt của chế độ.
- D. Sự hợp tác trong ASEAN.

Câu 20. Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore đã tiến hành

- A. xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.
- B. đấu tranh chống sự kìm hãm kinh tế của các nước phương Tây.
- C. chiến lược công nghiệp hoá từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX.
- D. chiến lược dịch vụ hoá từ những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 21. Từ giữa những năm 60 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN đã tiến hành chiến lược phát triển kinh tế nào sau đây?

- A. Công nghiệp hoá, điện khí hoá.
- B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- C. Nông nghiệp hóa, điện khí hoá.
- D. Quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài.

Câu 22. Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á giai đoạn 1945 – 1975?

- A. Phong trào kháng chiến chống phát xít Nhật diễn ra mạnh mẽ.
- B. Hai khuynh hướng cách mạng phong kiến và tư sản song song tồn tại.
- C. Khuynh hướng vô sản thắng thế tuyệt đối ở tất cả các nước.
- D. Hầu hết các nước hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập.

Câu 23. Vì sao các nước thực dân phương Tây trong quá trình khai thác thuộc địa ở Đông Nam Á lại xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tương đối hoàn thiện?

- A. Khai hóa văn minh cho nhân dân.
- B. Tạo ra liên kết kinh tế, môi trường.
- C. Phục vụ nhu cầu cho cuộc khai thác.
- D. Nâng cao trình độ dân trí người dân.

Câu 24. Sau khi giành độc lập, các quốc gia Đông Nam Á bắt tay vào quá trình tái thiết đất nước trong hoàn cảnh nào?

- A. Nhiều khó khăn thử thách to lớn.
- B. Đã có cơ sở nền tảng vững chắc.
- C. Viện trợ của các nước phương Tây.
- D. Sự ủng hộ của các nước đồng minh.

Câu 25. Một trong những nhiệm vụ đặt ra cho các nước Đông Nam Á sau khi giành độc lập là

- A. tái thiết đất nước, khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. hợp tác, giúp đỡ nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. liên minh quân sự chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. nhanh chóng vươn lên phát triển kinh tế đứng đầu thế giới.

Câu 26. Thắng lợi của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) đã

- A. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- B. xóa bỏ trật tự "hai cực", "hai phe" sau nhiều thập kỉ.
- C. bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng tháng Tám (1945).
- D. đánh dấu thất bại hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới

Câu 27. Trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, chiến thắng đi vào lịch sử như biểu tượng của truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta là

- A. Vân Đồn.
- B. Vạn Kiếp.
- C. Bạch Đằng.
- D. Chương Dương.

Câu 28. Trong lời Hiệu dụ của vua Quang Trung, câu “Đánh cho đứt dãi tóc, đánh cho đứt đen răng” có ý nghĩa thể hiện tinh thần

- A. quyết tâm chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.
- B. tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam.
- C. quyết tâm đánh giặc ngoại xâm, giữ gìn văn hoá và phong tục tập quán.
- D. quyết tâm đánh giặc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 29. Nguyên nhân chung nhất dẫn đến sự thất bại của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 ?

- A. Các triều đại phong kiến không phát huy được sức mạnh toàn dân.
- B. Do cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù xâm lược.
- C. Người lãnh đạo phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng.
- D. Tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho kháng chiến.

Câu 30. Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** nguyên nhân thắng lợi của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Các triều đại phong kiến nước ta luôn chú trọng xây dựng quân đội.
- B. Nhà vua luôn có các chính sách phù hợp để xây dựng và phát triển đất nước.
- C. Nhờ những chính sách ngoại giao mềm dẻo và linh hoạt.
- D. Đó là những cuộc chiến tranh chính nghĩa, bảo vệ độc lập dân tộc.

PHẦN B: TỰ LUẬN.

Câu 1. Thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

a. Thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc

- Từ cuối 1978, Trung Quốc cải cách mở cửa, xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và đạt được nhiều thành tựu:

- + Kinh tế: Thực hiện kinh tế thị trường, chú trọng khoa học kỹ thuật và đạt tốc độ tăng trưởng cao, dẫn đầu các nền kinh tế trên thế giới (2020 - 2021).
- + Xã hội: Chú trọng công bằng, an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, chiến thắng trong cuộc chiến chống nghèo đói.
- + Văn hóa: Xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa, đề cao văn hóa dân tộc, phát triển giáo dục và khoa học...
- + Khoa học kỹ thuật: Sau 20 năm cải cách mở cửa đã liên tiếp phóng 5 con tàu Thần Châu vào không gian vũ trụ.

b. Ý nghĩa công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc

- Giúp Trung Quốc vượt qua khủng hoảng. Kinh tế phát triển, chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện.
- Vị thế quốc tế được nâng cao.

- Tạo điều kiện hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực.
- Cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, làm phong phú thêm lí luận về mô hình xã hội chủ nghĩa trong thực tiễn.

Câu 2. Công cuộc cải cách ở Xiêm

a. Hoàn cảnh

- + Trước sự đe dọa của thực dân phương Tây.
 - + Yêu cầu cấp bách để bảo vệ độc lập.
- => Giữa thế kỉ XIX, vua Mông-kuts (Ra-ma IV) và Chu-la-long-con (Ra-ma V) đã tiến hành cải cách.

b. Nội dung cải cách

- Kinh tế: Giảm thuế nông nghiệp, xóa bỏ chế độ lao dịch.
- + Khuyến khích tư nhân kinh doanh.
- + Cho phép tư bản nước ngoài đầu tư.
- Chính trị: Bên cạnh vua có Hội đồng chính phủ phụ trách hành pháp. Quân đội được trang bị và huấn luyện theo kiểu phương Tây.
- Xã hội: Xóa bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người lao động.
- Văn hóa, giáo dục: Mở trường học theo mô hình phương Tây.
- Ngoại giao: Mềm dẻo, xóa bỏ các hiệp ước bất bình đẳng, giữ vững chủ quyền.

c. Ý nghĩa

- Góp phần bảo vệ được nền độc lập, chủ quyền của Xiêm (dù vẫn còn lệ thuộc về nhiều mặt).
- Là nước duy nhất trong khu vực thoát khỏi thân phận là nước thuộc địa.
- Đáp ứng phần nào yêu cầu của lịch sử, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Câu 3. Kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 1075-1077

a. Hoàn cảnh:

- Giữa TK XI, nhà Tống gặp khó khăn nên muốn xâm lược Đại Việt để hướng mâu thuẫn ra bên ngoài.
- Nhà Tống đã chuẩn bị lực lượng, lương thực ở ba căn cứ quân sự và hậu cần ở Khâm châu, Liêm châu và Ung châu.
- Quân Tống do Quách Quỳ, Triệu Tiết chỉ huy

b. Diễn biến:

- Lý Thường Kiệt chủ trương “ngồi im đợi giặc không bằng đem quân chặn trước thế mạnh của giặc”, tấn công ba căn cứ của nhà Tống năm 1075.
- Năm 1077, trận quyết chiến chiến lược trên phòng tuyến Như Nguyệt.

c. Kết quả:

- Tiêu diệt ba căn cứ của nhà Tống.
- Đánh bại nỗ lực vượt sông của quân Tống.
- Tổ chức phản công tiêu diệt quân Tống.

- Chủ động giảng hòa kết thúc chiến tranh. Quân Tống thất bại, phải trả lại đất Quảng Nguyên (Cao Bằng), nối lại bang giao.

-HẾT-